

Tại thông tư số 8/LĐ-TT ngày 16-4-1958 của Bộ Lao động đã quy định việc sắp xếp các loại nhân viên kỹ thuật hưởng theo thang lương kỹ thuật 14 bậc theo ba loại sản nghiệp:

— Sản nghiệp 1: các loại mỏ than và các khoáng sản khác.

— Sản nghiệp 2: công nghiệp chế tạo và sửa chữa máy móc, dụng cụ, giao thông vận tải, kiến trúc xây dựng.

— Sản nghiệp 3: Bưu điện vô tuyến điện, công nghệ nhẹ, khí tượng, nông lâm, thủy lợi.

Nay bổ sung và sửa lại việc phân loại sản nghiệp như sau:

— Sản nghiệp 1: Các loại mỏ than và các khoáng sản khác.

— Sản nghiệp 2: Công nghiệp chế tạo, sửa chữa máy móc và dụng cụ; giao thông vận tải, bưu điện, kiến trúc xây dựng, thủy lợi, điện lực.

— Sản nghiệp 3: công nghiệp nhẹ.

Các ngành khác như khí tượng, nông lâm v.v... sẽ do các Bộ chủ quản ấn định sau khi được sự đồng ý của Bộ Lao động, theo tinh thần điều 6 nghị định số 182-TTg ngày 7-4-1958 của Thủ tướng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 23 tháng 5 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

## NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

**CHỈ THỊ số 168-KH ngày 7-5-1958 về việc thi hành nghị định số 144-TTg ngày 9-4-1957 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thanh toán vào Ngân hàng.**

Nghị định số 144-TTg ngày 9-4-1957 của Thủ tướng Chính phủ ấn định nguyên tắc tập trung thanh toán vào Ngân hàng về các giao dịch giữa các xí nghiệp quốc doanh với nhau, giữa xí nghiệp quốc doanh và cơ quan hành chính, quân sự, đơn vị bộ đội, giữa các tổ chức kinh tế thuộc khu vực quốc doanh và các tổ chức kinh tế thuộc khu vực hợp tác xã, đồng thời giao trách nhiệm cho Ngân hàng quốc gia Việt nam quy định cụ thể các hình thức thanh toán, những thể lệ chi tiết về tổ chức thanh toán, và hướng dẫn, kiểm soát các xí nghiệp quốc doanh, các hợp tác xã, cơ quan, đơn vị bộ đội chấp hành cho đúng.

Chấp hành nghị định trên, đồng thời kết hợp

với yêu cầu từng bước tăng cường quản lý tiền mặt nhằm củng cố tiền tệ và ổn định vật giá, trong thời gian qua Ngân hàng đã tích cực vận động các xí nghiệp, cơ quan, đoàn thể, bộ đội và một số tư nhân thành thị mở tài khoản tại Ngân hàng; Ngân hàng đã chú trọng đẩy mạnh hơn nữa việc thanh toán chuyển khoản và mở rộng phạm vi sử dụng séc, đồng thời Ngân hàng cũng đã chấn chỉnh lại chế độ kế toán nội bộ nhằm phục vụ cho công tác chuyển tiền qua Ngân hàng được thuận lợi và nhanh chóng. Những việc đó đã có những tác dụng nhất định trong công tác quản lý lưu thông tiền tệ và góp phần quan trọng vào việc ổn định thị trường, ổn định kinh tế.

Ngoài ra trong năm 1956, năm 1957 và đầu năm 1958, thi hành chỉ thị số 110-TTg ngày 26-10-1956 của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng đã phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức thanh toán lẫn nhau trong Bộ Thương nghiệp và giữa các Bộ và đã đem lại một số kết quả.

Năm 1958 là năm đầu của thời kỳ kiến thiết kinh tế có kế hoạch. Hiện nay công tác kiểm kê đánh giá tài sản và xét định vốn cho các xí nghiệp trên căn bản đã hoàn thành và trong năm nay, các xí nghiệp sẽ bước đầu chấp hành chế độ hạch toán kinh tế.

Trước tình hình mới đó và căn cứ những nguyên tắc được quy định trong nghị định số 144-TTg ngày 9-4-1957 nói trên của Thủ tướng Chính phủ, nay Ngân hàng quốc gia Việt-nam quy định sau đây các nguyên tắc, hình thức và thủ tục thanh toán nhằm phục vụ cho nhu cầu thanh toán về giao dịch giữa các ngành sản xuất, phân phối và lưu thông trong khu vực kinh tế quốc doanh và hợp tác xã.

### I. MỤC ĐÍCH THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Ngân hàng quốc gia Việt nam tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực kinh tế quốc doanh và hợp tác xã nhằm mục đích:

1 — Tăng cường thêm một bước công tác quản lý tiền mặt, làm cho các khoản thu chi của các đơn vị xí nghiệp cơ quan, bộ đội, hợp tác xã đều phải tập trung thanh toán qua Ngân hàng quốc gia để Ngân hàng quốc gia có thể dần dần thi hành nhiệm vụ kiểm soát toàn bộ luân chuyển tiền tệ.

2 — Tăng gia tốc độ luân chuyển hàng hóa, thúc đẩy sản xuất mở rộng nhằm không ngừng cải thiện đời sống nhân dân.

3 — Tăng gia tốc độ luân chuyển của đồng tiền, giảm bớt được khối lượng tiền mặt trên thị trường, do đó tiết kiệm được chi phí lưu thông và tập trung được các phương tiện tiền tệ nhân rồi

để Nhà nước sử dụng vào công cuộc kiến thiết kinh tế.

4 — Thông qua việc thanh toán bằng chuyển khoản có giám đốc, góp phần củng cố kỷ luật hợp đồng giữa các xí nghiệp và cơ quan kinh tế, thủ tiêu dần dần quan hệ vay mượn, tạm ứng, bán chịu lẫn nhau (tín dụng thương mại) giữa các cơ quan, tổ chức kinh tế mà không qua Ngân hàng quốc gia, củng cố chế độ hạch toán kinh tế của các xí nghiệp, góp phần giám đốc việc thực hiện kế hoạch kinh tế của Nhà nước.

## II. — NGUYÊN TẮC THANH TOÁN

Tất cả các việc thanh toán giữa các xí nghiệp quốc doanh với nhau, giữa xí nghiệp quốc doanh và cơ quan hành chính, quân sự, đơn vị bộ đội, giữa các tổ chức kinh tế thuộc khu vực quốc doanh và các tổ chức kinh tế trong khu vực hợp tác xã đều phải tập trung vào Ngân hàng và theo nguyên tắc sau đây:

1 — Các xí nghiệp, cơ quan, đơn vị bộ đội, hợp tác xã đều phải mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng quốc gia Việt nam. Ngoài số tiền mặt được thường xuyên giữ tại quỹ với sự thỏa thuận của Ngân hàng, tất cả tiền mặt đều bắt buộc phải gửi vào Ngân hàng quốc gia Việt nam, và các việc thanh toán với nhau (trả tiền, thu tiền) đều phải tiến hành được sự kiểm soát của Ngân hàng quốc gia Việt nam.

2 — Ngân hàng chỉ có thể tiến hành thanh toán giữa các xí nghiệp, cơ quan, đơn vị bộ đội, hợp tác xã, với sự thỏa thuận của người trả, tránh tự động trích tài khoản của người trả để thanh toán ngoài những trường hợp được quy định trong chỉ thị này và thông tư số 169-KH ngày 7-5-1958 của Ngân hàng quốc gia Việt nam. Giữa các đơn vị cần phải có sự giao dịch trước, thanh toán sau, không được vay mượn lẫn nhau, tạm ứng mua chịu, bán chịu (tín dụng thương mại) mà không qua Ngân hàng quốc gia Việt nam. Ngân hàng quốc gia phải bảo đảm thanh toán kịp thời, chính xác các việc giao dịch giữa các cơ quan và các tổ chức kinh tế.

3 — Tất cả các xí nghiệp, cơ quan, đơn vị bộ đội và hợp tác xã giao dịch với nhau phải có hợp đồng hợp thức và bắt buộc phải thanh toán với nhau theo đúng những điều đã ký kết trong hợp đồng và phù hợp với những nguyên tắc thanh toán trong chỉ thị này.

4 — Đơn vị trả bắt buộc phải có đủ tiền trong tài khoản tại Ngân hàng khi yêu cầu Ngân hàng thanh toán. Nếu có trường hợp thanh toán quá mức số dư tài khoản thì đơn vị đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

5 — Trong trường hợp số dư trên tài khoản tiền gửi của đơn vị mua hàng không đủ để thanh toán các món nợ trong một lúc, thì việc trả tiền phải làm theo trật tự ưu tiên sau đây:

— Thứ nhất: trả tiền lương, phụ cấp cho công nhân viên.

— Thứ nhì: nộp thuế cho Nhà nước.

— Thứ ba: trả các khoản thanh toán về hàng hóa.

— Thứ tư: trả nợ Ngân hàng.

— Thứ năm: nộp lợi nhuận và tiền khấu hao cho Ngân sách Nhà nước để kiến thiết cơ bản, sửa chữa lớn.

— Thứ sáu: trả các khoản khác.

6 — Hai bên giao dịch với nhau, tự ý chọn trong các hình thức thanh toán hiện hành và thỏa thuận với nhau nên sử dụng hình thức thanh toán nào cho thích hợp, nhưng cần có sự hướng dẫn của Ngân hàng.

## III. — HÌNH THỨC THANH TOÁN

Căn cứ vào tình hình tổ chức kinh tế và trình độ hoạt động tài vụ của các xí nghiệp hiện nay, đồng thời để thích ứng với nhu cầu cần thanh toán trong những trường hợp khác nhau, Ngân hàng quốc gia một mặt duy trì, cải tiến những hình thức thanh toán đang được áp dụng, mặt khác mở rộng thêm một số hình thức và tổng hợp sắp xếp lại dưới đây để cho các xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã, cơ quan hành chính, quân sự, đơn vị bộ đội được thuận tiện trong việc lựa chọn hình thức thanh toán thích hợp.

### A — HÌNH THỨC THANH TOÁN GIỮA HAI ĐỊA PHƯƠNG KHÁC NHAU DO HAI ĐƠN VỊ NGÂN HÀNG PHỤC VỤ

#### 1 — Thanh toán theo hình thức chuyển tiền:

Hình thức thanh toán bằng chuyển tiền chủ yếu áp dụng giữa hai địa phương trong việc vãng lai phi mậu dịch, trong việc điều chuyển vốn, phân phối vốn, tập trung vốn giữa các đơn vị kinh tế, cơ quan Nhà nước, đoàn thể, đơn vị bộ đội, nhất là trong nội bộ từng hệ thống.

Nếu có trường hợp cơ quan, đoàn thể, đơn vị bộ đội cử người đi mua hàng nơi khác, cũng có thể dùng hình thức chuyển tiền để thanh toán với các xí nghiệp quốc doanh bán hàng trong trường hợp đã nắm chắc khối lượng hàng sẽ mua và nắm được đúng giá cả. Nếu không biết chắc trước về khối lượng hàng, giá hàng thì sẽ dùng hình thức thanh toán bằng tài khoản đặc biệt sẽ nói ở sau.

## 2 — Thanh toán theo lối nhờ thu nhận trả :

Hình thức thanh toán theo lối nhờ thu nhận trả chỉ áp dụng cho những tổ chức kinh tế ở hai địa phương khác nhau có hợp đồng giao dịch hàng hóa thường xuyên với nhau, tín nhiệm lẫn nhau.

Theo hình thức này, đơn vị bán phải gửi hàng đi rồi mới nhờ Ngân hàng thu tiền hộ. Đơn vị mua phải chấp nhận giấy tờ đòi nợ rồi mới được sử dụng hàng.

Thời gian quy định cho việc nộp giấy tờ đến Ngân hàng nhờ thu hộ quy định tối đa là 3 ngày kể từ ngày gửi hàng đi, nếu nơi giao hàng ở xa Ngân hàng trên 50 cây số, thời gian có thể kéo dài thêm, nhưng không quá 5 ngày kể từ ngày giao hàng đi. Qua thời hạn đó, Ngân hàng có thể nhận thu hộ, nhưng không cho vay thanh toán.

Thời gian để cho đơn vị mua chấp nhận giấy tờ quy định là 3 ngày làm việc (trừ ngày nghỉ) hoặc 4 ngày nếu đơn vị mua ở xa Ngân hàng trên 50 cây số. Quá thời hạn đó, nếu đơn vị mua không có ý kiến gì thì coi như đã chấp nhận số hàng hóa đó.

Ngoài thời gian chấp nhận nói trên, đơn vị mua có thêm 2 ngày để chuẩn bị trả tiền, hoặc 3 ngày nếu ở xa Ngân hàng trên 50 cây số. Quá thời hạn này, để đảm bảo quyền lợi của đơn vị bán, Ngân hàng sẽ tiến hành trích tài khoản của đơn vị mua để chuyển trả cho đơn vị bán.

Trong thời gian quy định để cho đơn vị mua chấp nhận, nếu xảy ra từ chối không chấp nhận một phần hay toàn bộ, Ngân hàng sẽ căn cứ vào các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết giữa hai đơn vị bán và mua, mà quyết định các thủ tục thanh toán. Trong thời gian từ chối chấp nhận, đơn vị mua phải chịu trách nhiệm giữ gìn cẩn thận số hàng hóa đó và không được sử dụng. Nếu vi phạm, sẽ coi như đơn vị mua đã chấp nhận toàn bộ số hàng đó, Ngân hàng sẽ tiến hành trích tài khoản để thanh toán. Đồng thời để ngăn ngừa những sự lợi dụng, Ngân hàng sẽ áp dụng đối với đơn vị mua phạm pháp đó một khoản tiền phạt bằng 1% trên giá trị số hàng hóa đã sử dụng. Đơn vị bán sẽ được hưởng khoản tiền phạt này.

Trong trường hợp tài khoản của đơn vị mua không đủ tiền để trả, Ngân hàng sẽ phạt cứ mỗi ngày chậm trả là 0,05% trên số tiền còn nợ chưa thanh toán để bồi thường cho đơn vị bán.

Ngoài ra có quy định cho đơn vị mua một thời hạn, dài hay ngắn do hợp đồng hai bên mua và bán thỏa thuận, để tiến hành kiểm nhận các thứ hàng hóa đã nhận xem có thật đúng với các điều khoản chi tiết của hợp đồng hay không. Nếu bên đơn vị bán đã làm sai hợp đồng và được đơn vị mua khiếu nại thì Ngân hàng sẽ tự động trích tài

khoản của đơn vị bán để hoàn trả lại số tiền đã thanh toán sai cho đơn vị mua. Như vậy, cũng là để chiếu cố đúng mức quyền lợi của đơn vị mua.

Trên đây là hai hình thức thông thường phổ biến mà tất cả các cơ quan, tổ chức kinh tế đều có thể áp dụng. Sau đây quy định thêm hai hình thức đặc biệt để phục vụ cho các đơn vị mua hàng trong một số trường hợp nhất định :

## I — Thanh toán theo thư tín dụng :

Hình thức thanh toán theo thư tín dụng chỉ áp dụng cho những tổ chức kinh tế ở hai địa phương khác nhau giao dịch hàng hóa với nhau không có quan hệ hợp đồng thường xuyên, chỉ ký kết từng lần hoặc chưa tín nhiệm lẫn nhau.

Theo hình thức này, đơn vị mua phải gửi trước vào Ngân hàng số tiền cần thiết nhất định để đảm bảo trả đủ tiền mua hàng cho đơn vị bán hàng. Tài khoản thư tín dụng mở tại Ngân hàng phục vụ đơn vị mua, nhưng việc trả tiền thì làm tại Ngân hàng phục vụ đơn vị bán. Đơn vị bán, sau khi gửi hàng đi, xuất trình các chứng từ cho Ngân hàng mới được Ngân hàng ở nơi đơn vị bán thanh toán.

Tài khoản thư tín dụng chỉ mở cho một đơn vị bán hàng. Muốn giao dịch với nhiều đơn vị bán phải mở nhiều thư tín dụng.

Thời hạn của thư tín dụng là một tháng, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài đến 45 ngày. Việc thanh toán thư tín dụng chỉ làm bằng chuyển khoản không được trả bằng tiền mặt.

Quá thời hạn nói trên, nếu số tiền thư tín dụng không sử dụng hết thì Ngân hàng sẽ tự động trả số tiền còn lại cho đơn vị mua và hủy thư tín dụng đó.

Số dư tiền gửi thư tín dụng không được hưởng lãi tiền gửi.

Thư tín dụng chủ yếu là dùng để thanh toán một đợt mua bán, thường là số tiền lớn, nhất thiết không được dùng thanh toán lặt vặt, từng món nhỏ, nói chung không quá hai lần thanh toán đối với một thư tín dụng.

## II — Thanh toán theo tài khoản đặc biệt :

Hình thức thanh toán theo tài khoản đặc biệt áp dụng cho các tổ chức kinh tế (chủ yếu là Mậu dịch quốc doanh thu mua nông sản phẩm) cần chuyển tiền đến một địa phương khác để mua hàng.

Tài khoản đặc biệt đứng tên đơn vị mua hàng và mở tại Ngân hàng nơi đến mua hàng để thanh toán cho nhiều đơn vị bán hàng khác nhau.

Tài khoản đặc biệt áp dụng trong trường hợp hai bên mua bán chưa có hợp đồng. Khi tài khoản đặc biệt hết tiền, đơn vị mua có thể xin chuyển thêm tiền vào tài khoản bằng hình thức vãng lai chuyển tiền. Có thể rút tiền mặt ở tài khoản đặc biệt để trả tiền mua hàng.

Số dư tiền gửi tài khoản đặc biệt không được hưởng lãi tiền gửi.

## B— HÌNH THỨC THANH TOÁN TRONG CÙNG MỘT ĐỊA PHƯƠNG DO MỘT ĐƠN VỊ NGÂN HÀNG HOẶC DO HAI ĐƠN VỊ NGÂN HÀNG PHỤC VỤ

### I.— Thanh toán bằng séc

Thanh toán trong cùng một địa phương bằng séc là hình thức thông dụng hiện nay. Đơn vị mua sau khi nhận hàng, phát hành séc trả trực tiếp cho đơn vị bán rồi đơn vị bán mang séc đến Ngân hàng lĩnh tiền. Tuyệt đối không được chuyển nhượng tấm séc đó đến một đơn vị thứ 3 thay giấy bạc.

Đơn vị chủ tài khoản phải hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán khi có tờ séc hay quyền séc bị mất cắp hoặc bị lợi dụng. Gặp trường hợp mất séc đã phát hành, một mặt phải báo ngay Ngân hàng, mặt khác báo cho đơn vị mình mua hàng và trong một thời hạn 10 ngày sau khi được Ngân hàng cho biết tấm séc đó không có ai đến lĩnh hoặc mua hàng, đơn vị chủ tài khoản mới được phát hành một tờ séc khác để thay thế và coi tờ séc đó như hủy bỏ, hoặc cũng có thể phát hành một tờ séc khác để thanh toán kịp thời cho khách hàng nhưng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về số tiền đã ghi trên tờ séc bị mất nếu sau này tờ séc này bị lợi dụng.

Thời hạn có giá trị của một tờ séc là 5 ngày, kể từ ngày chủ tài khoản ký phát hành tờ séc, quá hạn đó Ngân hàng sẽ không nhận thanh toán.

Séc có hai loại:

- Tiền mặt.
- Séc chuyển khoản.

Chỉ được quyền phát hành séc trong phạm vi số dư tài khoản tiền gửi ở Ngân hàng, nếu phát hành quá mức, đơn vị phát hành sẽ chịu trách nhiệm. Trường hợp cố ý vi phạm Ngân hàng có thể đưa ra tòa án xét xử.

### II.— Thanh toán bằng séc bảo chi

Séc bảo chi dùng để thanh toán từng lần tức là bảo chi từng tờ séc trong những trường hợp giao dịch mà đơn vị bán không tin nhiệm đơn vị mua. Đơn vị bán đòi phải có Ngân hàng ký bảo đảm ở phía sau tờ séc, để được bảo đảm chắc chắn thu tiền bán hàng về.

Séc bảo chi dùng để mua hàng ở các cửa hàng Mậu dịch quốc doanh, ở các hợp tác xã mua bán, và để trả các chi phí vận tải trong cùng một địa phương. Sử dụng séc bảo chi hạn chế trong việc thanh toán những số tiền tương đối lớn (từ 100.000đ trở lên), chỉ dùng để thanh toán chuyển

khoản và cũng chỉ áp dụng trong những trường hợp thật cần thiết mà thôi.

Muốn bảo chi, Ngân hàng sẽ tiến hành trích ở tài khoản tiền gửi của đơn vị xin séc bảo chi một số tiền tương đương tờ séc bảo chi để ghi vào một tiểu khoản riêng cho đến khi nào tờ séc bảo chi đã được thanh toán cho đơn vị bán.

### III.— Thanh toán theo giấy ủy nhiệm chi

Hình thức thanh toán theo giấy ủy nhiệm chi áp dụng cho những trường hợp hai bên giao dịch chưa quen dùng séc.

Theo hình thức này, đơn vị mua lập giấy ủy nhiệm chi giao cho Ngân hàng trích tài khoản của mình chuyển qua tài khoản của đơn vị bán. Sau khi đơn vị mua đã trả tiền hàng bằng chuyển khoản trong Ngân hàng, đơn vị bán mới giao hàng cho đơn vị mua.

Trong trường hợp thanh toán theo kế hoạch đơn vị mua có thể làm giấy ủy nhiệm chi trước khi nhận hàng, nhưng phải định ngày trả tiền theo kế hoạch.

### IV.— Thanh toán theo giấy ủy nhiệm thu

Hình thức thanh toán theo giấy ủy nhiệm thu chủ yếu áp dụng để thanh toán các khoản về cung ứng lao vụ như: trả tiền điện, nước, điện thoại, điện tín, thuê nhà, v.v...

Theo hình thức này, đơn vị cung ứng lao vụ lập giấy ủy nhiệm thu nhờ Ngân hàng thu hộ đồng thời gửi hóa đơn cho đơn vị Nợ. Sau thời hạn 5 ngày, kể từ ngày Ngân hàng nhận được giấy ủy nhiệm thu, nếu đơn vị «Nợ» không có ý kiến gì, Ngân hàng sẽ tự động trích tài khoản đơn vị «Nợ» chuyển trả cho đơn vị «Có».

### V.— Thanh toán theo lối nhờ thu nhận trả cùng một địa phương

Hình thức thanh toán này nói chung sử dụng các thủ tục giấy tờ cũng như trong hình thức áp dụng cho loại thanh toán nhờ thu nhận trả cho hai đơn vị ở hai địa phương (tỉnh hay thành phố) khác nhau.

Có một số điểm khác

— Trường hợp hai đơn vị mua và bán ở gần nhau, đơn vị mua đến trực tiếp nhận hàng, phải ký nhận vào hóa đơn, do đó đơn vị mua không có quyền từ chối chấp nhận và không có thời gian từ chối chấp nhận. Sau hai ngày làm việc (trừ ngày nghỉ) kể từ ngày Ngân hàng báo cho đơn vị mua biết việc trả nợ đơn vị mua phải trả tiền. Nếu quá hạn trên mà chưa trả tiền, Ngân hàng sẽ tự động trích tài khoản của đơn vị mua chuyển trả đơn vị bán.

— Trường hợp đơn vị mua ở xa Ngân hàng trên 50 cây số, đơn vị mua có hai ngày chờ nhận

giấy tờ đòi nợ và hai ngày chuẩn bị trả tiền (cộng cả hai thời gian chấp nhận và trả tiền là bốn ngày), kể từ ngày Ngân hàng báo cho đơn vị mua biết việc trả nợ. Quá thời hạn trên nếu đơn vị mua không có ý kiến gì, thì coi như là chấp nhận và Ngân hàng sẽ tự động trích tài khoản của đơn vị mua chuyển trả đơn vị bán.

#### VI. — Nhiệm vụ kiểm soát của Ngân hàng trong công tác thanh toán

Để đảm bảo thực hiện các thể lệ thanh toán giữa các xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã, các cơ quan và đơn vị bộ đội, Ngân hàng quốc gia có nhiệm vụ:

1) Hướng dẫn các xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã, cơ quan, đơn vị bộ đội lựa chọn các hình thức thanh toán và thi hành đúng đắn, kịp thời các thể lệ thanh toán.

2) Giữ gìn và hành tự đúng đắn các tài khoản phục vụ kịp thời, nhanh chóng các nhu cầu thanh toán.

3) Tùy theo điều kiện cụ thể từng lúc, kiểm soát và đôn đốc từng bước toàn bộ luân chuyển tiền tệ của các tổ chức kinh tế, góp phần thúc đẩy các xí nghiệp tôn trọng kỷ luật hợp đồng, ngăn ngừa mọi hiện tượng tín dụng thương mại hoặc chiếm dụng vốn lẫn nhau, từng bước củng cố chế độ hạch toán kinh tế.

4) Áp dụng trật tự thanh toán ưu tiên bắt buộc (đã nêu trong phần nguyên tắc) để giải quyết những trường hợp số dư trên tài khoản của đơn vị trả không đủ để trả các nhu cầu thường xuyên về chi phí và giao dịch hàng hóa.

★

Chỉ thị này chỉ quy định các hình thức thanh toán chủ yếu có thể áp dụng trong điều kiện tình hình hiện nay của các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội, hợp tác xã. Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra những trường hợp giao dịch hàng hóa mà các hình thức thanh toán quy định trong chỉ thị này xét ra không được thuận tiện, Ngân hàng quốc gia sẽ có chỉ thị bổ sung thêm.

Các đơn vị Ngân hàng quốc gia Việt nam có nhiệm vụ luôn luôn kết hợp với các đơn vị có giao dịch thanh toán qua Ngân hàng để theo dõi tình hình thanh toán, mức độ thanh toán, khó khăn, trở ngại, để kịp thời giải thích hoặc đề nghị bổ sung thể lệ làm cho công tác thanh toán qua Ngân hàng ngày càng mở rộng và phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân.

Kèm theo với chỉ thị này, có một thông tư giải thích cụ thể những chi tiết về nội dung các hình thức thanh toán.

Hà nội, ngày 7 tháng 5 năm 1958

Tổng Giám đốc Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIẾT LƯỢNG

#### BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

### QUYẾT ĐỊNH số 77-QĐ ngày 23-5-1958 ấn định tạm thời giá cước chuyển vận than mỏ bằng xà lan và tàu kéo trên các đường sông.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ chính sách vận tải ban hành ngày 26-4-1955 của ban kinh tế trung ương;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Cục đường thủy;

#### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay tạm thời ấn định cước chuyển vận than mỏ bằng xà lan và tàu kéo trong đường sông như sau:

a) Những đường ngắn dưới 100km 64 đồng một tấn/km.

b) Những đường trên 100 km 54 đồng một tấn/km.

Điều 2. — Giá cước này áp dụng cho quốc doanh và tư doanh và thi hành từ ngày 1 tháng 6 năm 1958.

Điều 3. — Các Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội, Hải phòng, Khu Hồng-quảng, Khu Tây ngạn, Liên khu 3, Liên khu 4, ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện và ông Cục trưởng Cục Đường thủy thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 23 tháng 5 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

LÊ DUNG

#### BỘ Y TẾ

### NGHỊ ĐỊNH số 316-YT/NĐ ngày 16-4-1958 sát nhập hai phân viện 4 và 7 vào một, lấy tên là bệnh viện 74 trực thuộc Bộ Y tế.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Chiếu nghị định Liên bộ số 1155-NĐ/LB ngày 15-11-1955 Quốc phòng, Tài chính, Y tế về việc chuyển giao ba phân viện của Cục Quân y sang Bộ Y tế;

Theo đề nghị của các ông Giám đốc Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Chữa bệnh và được sự thỏa thuận của Cục Quân y,

#### NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay sát nhập hai phân viện 4 và 7 vào một, lấy tên là bệnh viện 74, trực thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. — Nhiệm vụ, tổ chức và các chế độ trong bệnh viện đã quy định trước đây vẫn giữ nguyên như cũ.